

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TM94114: QUẢN TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6.
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1 – Tự học 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết
 - + Thảo luận trên lớp: 5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 15 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Tài nguyên và Môi trường.
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒		Chuyên sâu ☐	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
☐	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☐

- Học phần song hành: không.
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản. 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.
Kiến thức chuyên môn	
CDR3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng chung	
CDR4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Tự chủ và trách nhiệm	
CDR7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản. 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
CDR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Người học có kiến thức cơ bản về những quy định phạm luật liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, thị trường bất động sản và quản trị bất động sản.
- Về kỹ năng: Người học có kỹ năng vận dụng được những kiến thức pháp luật về đất đai, tài sản gắn liền với đất và thị trường bất động sản để giải quyết được những vấn đề thực tiễn trong quản trị bất động sản như nhà ở và công trình xây dựng khác.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học giải quyết một cách độc lập những vấn đề liên quan đến quản trị nhà ở và công trình khác đáp ứng yêu cầu của khách hàng (chủ sở hữu, chủ sử dụng bất động sản; người mua, bán bất động sản; thuê, thuê mua bất động sản). Người học tiếp cận với những kiến thức thực tế trong quản trị bất động sản và thường xuyên, kích thích khả năng ham học hỏi và thích ứng với công việc chuyên môn.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT									
		1.2	3.1	4.1	6.2	7.1	8.1				
TM94114	Quản trị Bất động sản	P	P	P	P	I	P				

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại hiểu được các nội dung quản trị bất động sản bất động sản.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật để nắm bắt được các nội dung của chính sách quản lý bất động sản.
<i>Kiến thức chuyên môn</i>		
K2	Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và phân tích và quản trị hiệu quả bất động sản.	3.1. Phân tích một số chính sách phát triển bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.
<i>Kỹ năng chuyên môn</i>		
K3	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản phân tích những hạn chế trong quản trị bất động sản.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
K4	Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị bất động sản.	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản
K5	Đưa ra kết luận, ý kiến chuyên môn và bảo vệ các ý kiến đó về những mặt tích cực, hạn chế trong quản trị bất động sản.	7.2. Đưa ra kết luận, ý kiến chuyên môn và bảo vệ các ý kiến đó về những chính sách quản lý bất động sản.
K6	Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp liên quan đến quản trị bất động sản	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94114 - Quản trị bất động sản (3TC:2.0-1.0-9). Cơ sở lý luận về quản trị bất động sản; Nội dung quản trị bất động sản; Hợp đồng quản trị bất động sản; Quản trị bất động sản trên thế giới và tại Việt Nam. Thực hành lập phương án quản trị một tòa nhà.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp hoặc trực tuyến qua phần mềm Microsoft Team;
- Tổ chức thảo luận, trình bày kết quả thảo luận theo nhóm;
- Giảng dạy thông qua thực hành.

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp hoặc trực tuyến qua phần mềm Microsoft Team;
- Thảo luận nhóm trên lớp
- Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- Làm bài thực hành trong phòng thực hành.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học theo yêu cầu của giảng viên tại buổi học trước liền kề.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp hoặc qua phần mềm Microsoft Team.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành và có đủ bài thực hành đạt yêu cầu.
- Thi cuối kì: Sinh viên bắt buộc thực hiện 01 bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Chuyên cần		10	
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4	10	Theo lịch của Học viện
Đánh giá quá trình		30	
Rubric 2. Thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6	10	Theo lịch của Học viện
Rubric 3. Đánh giá bài tập thực hành	K1, K2, K3, K5, K6	20	Theo lịch của Học viện
Rubric 4. Thi cuối kỳ	K1, K2, K3, K4	60	Theo lịch của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần cho nội dung đánh giá bài thi cuối kỳ

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1. Phân biệt Khái niệm, mục tiêu và vai trò của quản trị bất động sản
K1	Chỉ báo 2. Phân biệt Chức năng và kỹ năng của quản trị bất động sản
K1	Chỉ báo 3. Phân biệt Điều kiện và đặc điểm của quản trị bất động sản
K1	Chỉ báo 4. Phân biệt nguyên tắc và phương pháp của quản trị bất động sản
K2	Chỉ báo 5. Phân tích các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản
K2	Chỉ báo 6. Phân tích nội dung quản lý khách hàng
K2	Chỉ báo 7. Phân tích nội dung quản lý khai thác bất động sản và tài chính
K2	Chỉ báo 8. Phân tích những nội dung quản lý các dịch vụ về bất động sản
K2	Chỉ báo 9. Phân tích nội dung quản lý hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường
K2	Chỉ báo 10. Phân tích nội dung quản lý an ninh và giám sát quản trị bất động sản
K2	Chỉ báo 11. Phân tích nội dung lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản trị bất động sản
K2	Chỉ báo 12. Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến quản trị bất động sản

K2	Chỉ báo 13. Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn hình thức đàm phán kinh doanh bất động sản
K2	Chỉ báo 14. Phân tích nội dung của các loại hợp đồng quản trị bất động sản
K3	Chỉ báo 15. Phân tích kinh nghiệm quản trị bất động sản tại một số nước trên thế giới
K3	Chỉ báo 16. Phân tích thực trạng quản trị bất động sản tại Việt Nam
K3	Chỉ báo 17. Phân tích và đề xuất giải pháp tăng cường quản trị bất động sản

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp) (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5-10 điểm)	Khá (7.0-8.4 iểm)	Trung bình (4.0- 6.4 điểm)	Kém (0 - 3.9 điểm)
Thời gian tham dự lớp	50	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 23-25 tiết	<23 tiết
Thái độ tham dự	50	Không bị nhắc nhở	Bị nhắc nhở không quá 2 lần	Bị nhắc nhở từ 3-5 lần	Bị nhắc nhở quá 5 lần

Rubric 2. Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 - 8.4 điểm	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Cập nhật tài liệu tham khảo	20	Có trên 9 tài liệu tham khảo được ban hành trong thời gian 3 năm gần thời điểm thảo luận	Có 6-9 tài liệu tham khảo được ban hành trong thời gian 3 năm gần thời điểm thảo luận	Có 3-5 tài liệu tham khảo được ban hành trong thời gian 3 năm gần thời điểm thảo luận	Có dưới 3 tài liệu tham khảo được ban hành trong thời gian 3 năm gần thời điểm thảo luận
Nội dung chuẩn bị thảo luận	60	Đạt chất lượng tốt về nội dung	Đạt chất lượng khá về nội dung	Đạt chất lượng trung bình về nội dung	Đạt chất lượng kém về nội dung

Trình bày	20	Trình bày rõ ràng, đúng thời gian quy định	Trình bày rõ ràng, không đúng thời gian quy định	Trình bày không rõ ràng, đúng thời gian quy định	Trình bày không rõ ràng, không đúng thời gian quy định
-----------	----	--	--	--	--

Rubric 3. Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng quy định của môn học	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 4. Đánh giá bài thi cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Kết quả bài thi	50	Làm đúng 100% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 75% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 50% kiến thức theo đáp án	Làm sai hoàn toàn so đáp án
Hình thức trình bày	10	Trình bày sạch sẽ, đầy đủ thông tin về sinh viên trên phách thi	Trình bày sạch sẽ, thiếu một số thông tin về sinh	Trình bày còn tẩy xóa, thiếu thông tin quan trọng về sinh	Trình bày tẩy xóa nhiều, không ghi thông tin về

			viên trên phách thi	viên trên phách thi	sinh viên trên phách thi
--	--	--	------------------------	------------------------	-----------------------------

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

Tham dự thảo luận: Không tham dự thảo luận nhóm sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Phạm Phương Nam (2024), Bài giảng Quản trị bất động sản, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Phạm Phương Nam & Phan Thị Thanh Huyền và NNK. (2021). Quản lý đất đai tại Việt Nam – Lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.

3. Phạm Phương Nam, Phan Thị Thanh Huyền (2018). Development of Vietnam real estate market in the industrial revolution 4.0. 1st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business November 29th - 30th, Hanoi – Vietnam.

4. Phạm Phương Nam, Phan Thị Thanh Huyền (2019). Giải pháp hoàn thiện quản lý đất đô thị Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia kỷ yếu đô thị hóa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam xu hướng đổi mới và điều kiện phát triển. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Nhà xuất bản Lao động xã hội Hà Nội. Tr. 310-317.

5. Phạm Phương Nam (2019). Hoạt động kinh doanh bất động sản qua mạng xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Kỷ yếu Hội thảo “Quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản qua mạng xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2019, tr. 360-370.

6. Luật Nhà ở, Luật Xây dựng.

7. Các văn bản quy phạm pháp luật, các bài báo khoa học khác có liên quan.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1+2	Chương 1. Cơ sở lý luận về quản trị bất động sản	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)	K1, K2

	Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết) 1.1. Khái niệm, mục tiêu và vai trò của quản trị bất động sản 1.2. Chức năng và kỹ năng của quản trị bất động sản 1.3. Điều kiện và đặc điểm của quản trị bất động sản 1.4. Nguyên tắc và phương pháp của quản trị bất động sản 1.5. Các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (5 tiết) Phân tích mức độ ảnh hưởng các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5 tiết) Tìm hiểu những đặc trưng cơ bản của quản trị nhà chung cư.	K1, K2
3+4+5	Chương 2. Nội dung quản trị bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (10 tiết) 2.1. Quản lý khách hàng 2.2. Quản lý khai thác bất động sản và tài chính 2.3. Quản lý các dịch vụ về bất động sản 2.4. Quản lý hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường 2.5. Quản lý an ninh và giám sát quản trị bất động sản 2.6. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản trị bất động sản	K1, K2, K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Phân tích nội dung quản lý khai thác bất động sản là nhà chung cư hỗn hợp	K2, K4, K5
6+7+8	Chương 3. Hợp đồng trong quản trị bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 3.1. Khái niệm, phân loại hợp đồng quản trị bất động sản 3.2. Quy định về nội dung, thể thức, kỹ thuật trình bày của hợp đồng quản trị bất động sản	K3, K4, K5,
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)	K2, K5, K6

	So sánh những điểm giống và khác nhau về nội dung, thể thức của hợp đồng quản trị bất động sản	
9+10	Chương 4. Quản trị bất động sản trên thế giới và tại Việt Nam	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)	
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 4.1. Quản trị bất động sản tại một số nước trên thế giới 4.2. Quản trị bất động sản tại Việt Nam	K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (11 tiết) Quá trình hình thành và phát triển quản trị bất động sản tại Việt Nam	K4, K5, K6

Thực hành (15 tiết)

Lập phương án quản trị tòa nhà (K1, K2, K3, K4, K5, K6).

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chì, loa, mic.
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (*MS Team*), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngàytháng ... năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Văn Quân

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



PGS. TS. Trần Quốc Vinh

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Phạm Phương Nam



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

GS. TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: ptthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học viện)

Lần 1- (Tháng 7/2024): Cải tiến chương trình đào tạo. Chính sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CĐR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.